|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH GIA LAI | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

# BÁO CÁO

**Kết quả các mô hình tiêu biểu và bài học kinh nghiệm đảm bảo an ninh lương thực quốc gia trong thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp**

**và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnhGia Lai**

Gia Lai có diện tích đất tự nhiên 15.510,99 km2. Toàn tỉnh có 17 đơn vị hành chính (14 huyện, 02 thị xã và 01 thành phố); dân số hiện có hơn 1,5 triệu người với 71% dân số ở nông thôn. Sản xuất nông nghiệp là ngành kinh tế chủ yếu, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế (37,34%)và thu hút phần lớn lực lượng lao động của tỉnh. Với trên 800.000 ha đất sản xuất nông nghiệp; mạng lưới sông, suối phân bố điều khắp; có cao nguyên đất bazan rộng lớn, màu mỡ, khí hậu có nền nhiệt độ cao, thích hợp cho phát triển nhiều loại cây trồng công nghiệp dài ngày như chè, cà phê, cao su và các loại cây ăn quả.

Mặc dù là tỉnh không có thế mạnh về phát triển cây lương thực. Tuy nhiên thời gian qua, tỉnh Gia Lai luôn chú trọng xác định phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, hiệu quả là cơ sở bảo đảm an ninh lương thực; gắn sản xuất với các hình thức tổ chức phù hợp để đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu lương thực thực phẩm của nhân dân trong mọi tình huống; góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia theo tinh thần Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 63/NQ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ.

## 1. Kết quả đạt được

- Đối với cây lúa: Năm 2008, diện tích lúa gieo trồng 68.316 ha, năng suất bình quân 4,29 tấn/ha, sản lượng 293.200 tấn. Với dân số toàn tỉnh năm 2008 khoảng 1,2 triệu người, bình quân lượng gạo đạt 99,7 kg/người/năm. Cân đối nhu cầu gạo bình quân/người/năm khoảng 145 kg, sản xuất đáp ứng được khoảng 69% nhu cầu gạo của địa phương.

Năm 2019, diện tích lúa gieo trồng đạt 74.070 ha, tăng 16,9% so với năm 2008 (**tập trung ở cánh đồng Ayun Hạ thuộc huyện Phú Thiện, huyện Ia Pa và một số địa phương như: Đak Đoa, Chư Prông, Krông Pa, Ia Grai, Chư Păh, Chư Sê, Mang Yang). N**ăng suất lúa bình quân năm 2019 đạt 5,04 tấn/ha, tăng 8,8% so với năm 2008. Sản lượng 373.226 tấn, tăng 27,3%. Với dân số năm 2019 hơn 1,5 triệu người, bình quân lượng gạo đạt 124 kg/người/năm, cân đối nhu cầu gạo bình quân/người/năm khoảng 145 kg, sản xuất đáp ứng được khoảng 85,5% nhu cầu gạo của địa phương.

- Đối với cây ngô: Năm 2008, diện tích gieo trồng 55.289 ha, năng suất bình quân đạt 3,48 tấn/ha, sản lượng 192.187 tấn. Những năm gần đây, diện tích ngô gieo trồng khoảng 44.500 ha/năm. Năng suất năm 2019 đạt 4,72 tấn/ha, sản lượng 220.237 tấn.

- Đối với cây khoai lang: Năm 2008, diện tích gieo trồng 1.500 ha, năng suất bình quân 6,2 tấn/ha, sản lượng 9.300 tấn. Năm 2019 gieo trồng 5.232 ha, năng suất bình quân 9,06 tấn/ha, sản lượng 47.399 tấn.

- Đối với cây sắn: Năm 2008, diện tích gieo trồng 60.970 ha, năng suất bình quân 13,4 tấn/ha, sản lượng đạt 815.981 tấn. Năm 2019 diện tích gieo trồng toàn tỉnh đạt 73.880 ha, năng suất bình quân 20,1 tấn/ha, sản lượng 1.488.275 tấn.

- Ngoài ra, triển khai chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, đã từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lương thực gắn với các nhà máy chế biến phục vụ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu; giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân trên 5,5%/năm. Người dân bước đầu sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng sản phẩm và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất. Nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân đã nhận thức tốt hơn về sự cần thiết, mục tiêu của chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp dựa trên phương châm “*hợp tác, liên kết và thị trường”* để hình thành các mô hình hợp tác, hợp tác xã chủ động liên kết với các doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào giúp nông dân giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế.

## 2. Các mô hình tiêu biểu

**a) Mô hình cánh đồng lớn**

Trên địa bàn tỉnh hiện có 165 cánh đồng lớn với diện tích 8.840,93 ha với 3.607 hộ dân và 08 doanh nghiệp tham gia, trong đó:

- Cây lúa: Có 02 cánh đồng, với diện tích 60 ha/140 hộ dân tham gia (01 cánh đồng lớn tại xã Kon Pne - huyện Kbang, quy mô 30 ha, có 115 hộ dân tham gia; 01 cánh đồng lớn tại Ia Lâu - huyện Chư Prông, quy mô 30 ha, có 85 hộ dân tham gia). Ngoài ra, Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu “Gạo Phú Thiện” với vùng nguyên liệu khoảng 1.200 ha.

- Cây sắn: Có 04 cánh đồng tại huyện Kbang, với quy mô 181 ha/198 hộ dân tham gia (01 cánh đồng lớn tại xã Nghĩa An, quy mô 30 ha/37 hộ dân tham gia; 03 cánh đồng lớn tại Tơ Tung, Lơ Ku và xã Krong, quy mô 151,2 ha/161 hộ dân tham gia).

- Còn lại là các cánh đồng lớn về mía, hồ tiêu, cà phê và cây ăn quả.

**b) Mô hình chuyển đổi cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả**

Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, trong năm 2019 tỉnh đã chuyển đổi được 632 ha. Trong đó: chuyển sang trồng ngô 26 ha; trồng sắn 45 ha; trồng rau, đậu các loại 238 ha...

**c) Các dự án liên quan đến an ninh lương thực đã và đang triển khai:**

- Dự án đầu tư xây dựng và phát triển giống lúa năng suất - chất lượng cao tỉnh Gia Lai giai đoạn 2011 - 2015: đã xây dựng 74 mô hình trình diễn, phục tráng, sản xuất giống nguyên chủng; phục tráng giống lúa, nhân giống lúa nguyên chủng và siêu nguyên chủng... góp phần nâng cao nhận thức và kỹ thuật canh tác cho bà con nông dân. Đây là những giống năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái các vùng trên địa bàn của tỉnh.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi Ia Mla tại huyện Krông Pa: hoàn thành năm 2009 với năng lực thiết kế phục vụ tưới cho 1.500 ha lúa và 3.650 ha hoa màu; đã phục vụ tưới cho 913 ha lúa và 1.919 ha hoa màu.

- Dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên, tỉnh Gia Lai được triển khai từ năm 2014 đến nay trên địa bàn 04 huyện: Đak Đoa, Chư Păh, Krông Pa, Đak Pơ, chủ yếu là xây dựng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng, kênh mương phục vụ tưới tiêu cho các vùng sản xuất lúa và hoa màu. Năng lực thiết kế ban đầu phục vụ tưới cho khoảng 1.660 ha lúa, đến nay đã hoàn thiện và phục vụ tưới được cho khoảng 920 ha lúa.

- Các dự án thủy lợi của tỉnh đang được hoàn thiện như: công trình thủy lợi Pleikeo tại huyện Chư Sê có năng lực thiết kế phục vụ tưới cho khoảng 400 ha lúa và 100 ha hoa màu, công trình thủy lợi Plei Thơ Ga tại huyện Chư Pưh có năng lực thiết kế phục vụ tưới cho khoảng 620 ha lúa và 1.000 ha cây công nghiệp.

## 3. Đánh giá chung

Tình hình an ninh lương thực trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong 10 năm qua tương đối ổn định, đáp ứng cơ bản nhu cầu chất lượng lương thực ngày càng được nâng cao. Nhờ áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, năng suất lúa trên địa bàn tỉnh được cải thiện dần qua từng năm, bình quân đáp ứng được khoảng 77% nhu cầu của địa phương.

Để đạt được những kết quả nêu trên, tỉnh Gia Lai đã chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai thực hiện Nghị định số 35/2015/NĐ-CP, ngày 13/4/2015 của Chính phủ *về quản lý và sử dụng đất lúa*. Mở rộng diện tích trồng lúa gắn với đầu tư, xây dựng các công trình thủy lợi, hình thành các vùng sản xuất lúa tập trung; đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; đẩy mạnh cơ giới hóa, chế biến, bảo quản theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và bảo vệ môi trường bền vững. Xây dựng và cũng cố hoạt động của các Hợp tác xã, quy hoạch trồng trọt gắn với chế biến nhằm ổn định đầu ra cho sản phẩm nông sản và nâng cao giá trị sản xuất.

Kết luận 53-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 63/NQ-CP của Chính phủ được lồng ghép để quán triệt đến các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đặc biệt là đối với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: Mức độ ứng dụng cơ giới hóa và áp dụng kỹ thuật tiên tiến, nông nghiệp công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp nói chung và sản xuất lương thực nói riêng còn hạn chế. Công nghiệp bảo quản và chế biến lương thực chưa được chú ý đúng mức; đầu tư cho công nghệ thu hoạch, bảo quản còn thấp, tổn thất sau thu hoạch vẫn còn cao. Sản phẩm không đồng đều cả về hình thức lẫn chất lượng, dẫn đến giá thành sản phẩm thấp, sức cạnh tranh không cao. Việc thu hút đầu tư vào nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn hạn chế vì sản xuất nông nghiệp thường gặp nhiều rủi ro về thiên tai, dịch bệnh, phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên và giá cả thị trường nông sản.

Nguyên nhân: Hiện tượng biến đổi khí hậu, tình trạng hạn hán, lũ lụt diễn ra thường xuyên đang ảnh hưởng xấu đến quá trình sản xuất nông nghiệp và vấn đề an ninh lương thực. Nguy cơ dịch bệnh trên các loại cây trồng, ngày càng diễn biến phức tạp, khó kiểm soát. Sản xuất manh mún và khả năng tiếp cận thị trường của nông dân còn hạn chế nên dẫn đến lợi nhuận của người dân chưa cao.

## 4. Bài học kinh nghiệm

Qua 10 năm triển khai thực hiện Kết luận 53-KL/TW và Nghị quyết số 63/NQ-CP, tỉnh Gia Lai rút ra những bài học kinh nghiệm như sau:

*- Một là,* đẩy mạnh hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong xây dựng và phát triển nền nông nghiệp xanh bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và đổi mới công nghệ trong sản xuất nông nghiệp.

*- Hai là,* tăng cường ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ tiên tiến trong sản xuất và chế biến nông, lâm, thủy sản. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nông nghiệp.

*- Ba là,* đẩy mạnh phối hợp, chia sẻ thông tin trong quản lý bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên và nguồn nước, bao gồm cả quản lý tài nguyên nước xuyên biên giới.

*- Bốn là,* đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới, nhất là ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

*- Năm là,* xây dựng hệ thống phòng ngừa thiên tai, nâng cao tính bền vững và khả năng phục hồi sau thiên tai. Chú trọng quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, phát triển nông thôn bền vững và bảo đảm quyền lợi của cộng đồng dân cư…

## 5. Mục tiêu và giải pháp trong thời gian tới

1. **Mục tiêu chung**

Tiếp tục nâng cao năng suất, chất lượng cây lúa, không mở rộng thêm diện tích lúa nước, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp và có giá trị kinh tế để nâng cao đời sống kinh tế cho người dân. Chấm dứt tình trạng đói giáp hạt, nâng cao chất lượng bữa ăn; bảo đảm cho nông dân sản xuất lúa có lãi bình quân trên 30% so với giá thành sản xuất.

**b) Mục tiêu cụ thể**

Đối với những vùng chủ động về nước tưới (cánh đồng Ayun Hạ, công trình thủy lợi Ia Mơ, Ia Mlah, Hồ Tầu Dầu…) tiếp tục đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất cây lúa và phát triển diện tích một số cây lương thực để tạonguồn cung vững chắc, đảm bảo an ninh lương thực tại địa phương trước mắt và lâu dài:

- Trên cây lúa: Đến năm 2020, diện tích gieo trồng đạt 74.100 ha, năng suất 5,07 tấn/ha, sản lượng đạt 376.000 tấn. Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả, năng suất thấp, nguồn nước bấp bênh khoảng 3.047 ha sang trồng các loại cây rau màu. Tiếp tục phát triển các vùng sản xuất lúa chất lượng cao đảm bảo vùng nguyên liệu cho một số thương hiệu gạo các huyện Phía Đông và Đông Nam tỉnh.

- Trên cây ngô: Tiếp tục mở rộng diện tích tại các vùng phía Đông và Đông Nam tỉnh, trồng trên đất lúa kém hiệu quả, trồng xen trong vườn cây công nghiệp chưa khép tán. Năm 2020 diện tích gieo trồng đạt 49.000 ha, năng suất khoảng 4,8 tấn/ha, sản lượng đạt 234.750 tấn gắn với thu hút đầu tư các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tại địa phương.

- Trên cây sắn: Tiếp tục ổn định đến năm 2020 diện tích gieo trồng đạt 72.000 ha, năng suất khoảng 20,1 tấn/ha, sản lượng khoảng 1.450.800 tấn.

**c) Giải pháp**

- Tiến hành rà soát, xác định và quy hoạch diện tích trồng lúa đối với những vùng thuận lợi, chủ động về nguồn nước tưới, ít bị ảnh hưởng bởi thiên tai; quy hoạch hợp lý đất nông nghiệp, đặc biệt là quỹ đất dành cho sản xuất cây lương thực để đáp ứng nhu cầu của người dân và xuất khẩu.

- Giữa các ngành và các địa phương cần có sự phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- Triển khai chính sách hỗ trợ nông dân sản xuất lương thực, đặc biệt đối với người trồng lúa.

- Hỗ trợ người dân và doanh nghiệp xây dựng thương hiệu các mặt hàng nông sản trong đó có sản phẩm gạo.

- Tổ chức đào tạo, nâng cao chất lượng dự báo thời tiết trung và dài hạn. Góp phần phòng tránh những thời điểm, mùa vụ không thuận lợi, nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất lương thực và đảm bảo an ninh lương thực.

- Tiếp tục đảm bảo an ninh lương thực gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới bằng cách áp dụng đồng bộ các giải pháp khoa học công nghệ, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao phù hợp với yêu cầu và điều kiện của giai đoạn mới.

## 6. Đề xuất, kiến nghị

- Tuy đạt được các chỉ tiêu đề ra nhưng năng suất lúa vẫn còn thấp hơn so với các khu vực khác như năm 2018: tỉnh Đăk Lăk (6,6 tấn/ha), tỉnh Đăk Nông (5,9 tấn/ha), Đồng bằng sông Hồng (6,0 tấn/ha), Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung (5,7 tấn/ha), Đồng bằng sông Cửu Long (5,9 tấn/ha), trong khi đó năng suất lúa của tỉnh Gia Lai chỉ đạt 4,8 tấn/ha. Theo Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2017 - 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 586/QĐ-BNN-TT ngày 12/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), đến năm 2020 tỉnh Gia Lai được chuyển đổi 5.283 ha đất trồng lúa sang cây hàng năm. Do đó, đề nghị xem xét, bổ sung cho tỉnh được chuyển đổi một phần diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây lâu năm.

- Đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương quan tâm tạo điều kiện, hỗ trợ tỉnh Gia Lai trong việc hỗ trợ đầu tư thủy lơi; chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; kêu gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào phát triển nông nghiệp, nhất là nông nghiệp công nghệ cao, gắn với chuỗi giá trị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng nông sản của tỉnh./.